

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2021/HS-ST**

Ngày: 25/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Chung;

2. Bà Hà Thị Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2021/TLST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST- HS, ngày 10/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh ngày: 27/7/1971 tại tỉnh Tuyên Quang; trú tại: thôn 9, xã TL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/10; con ông Phạm Văn L (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị M (Không rõ tung tích); vợ: Nguyễn Thị Quý, sinh năm 1973; con: 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1994;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2021 đến ngày 30/9/2021, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quang H**, sinh ngày: 10/6/1976 tại tỉnh Tuyên Quang; trú tại: thôn 9, xã TL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1939 và con bà Trịnh Thị T1 (Đã chết); vợ: Trần Thị H1, sinh năm 1978; con: 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2021 đến ngày 30/9/2021, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Công ty Cổ phần Công nghiệp TH;
Địa chỉ: Tổ 9, phường TH, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Quốc T - Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần NA; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng*:

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1996;
Trú tại: Thôn CC, xã VL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.
- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997;
Trú tại: Thôn 9, xã TL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990;
Trú tại: Thôn 9, xã TL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Anh Lộc VA, sinh năm 1985;
Trú tại: Thôn 5, xã TL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh C, anh T, anh S, anh Anh đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T trú tại thôn 9, xã TL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang có 01 mảnh đất soi hiện đang trồng bưởi, nằm tiếp giáp với dòng sông Lô, gần khu vực mở khai thác cát, sỏi lòng sông Lô của Công ty cổ phần công nghiệp TH (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang cấp phép khai thác số 51/GP-UBND ngày 10/10/2017). Thời gian gần đây, do lo sợ hoạt động khai thác cát, sỏi có thể gây sạt, lở đất, T đã dựng 03 khẩu súng cao su tự chế (mỗi khẩu súng được làm từ 02 đoạn tre dài khoảng 06 mét dựng song song với nhau, cách khoảng 01 mét; phần đầu trên của cọc tre mỗi đầu buộc 01 sợi dây cao su dài khoảng 4 mét, phần đầu dưới của dây cao su nối với nhau bằng miếng vải kích thước khoảng (5x20)cm) dọc theo bờ sông nhằm mục đích nếu tàu khai thác gần bờ sẽ bắn sỏi, đá về phía tàu để đuổi.

Khoảng 15 giờ ngày 23/8/2021, T ra vườn bưởi thấy tàu khai thác cát mang số hiệu PT-1683 của công ty Cổ phần Công nghiệp TH đang hoạt động cách bờ khoảng 60 đến 70 mét (trong vùng mở được cấp phép). Sợ tàu khai thác làm sạt lở đất, T hô hoán, yêu cầu tàu hút di chuyển nhưng không được. Sau đó T đi nộp tiền điện đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, T vẫn thấy tàu hút đang khai thác tại vị trí cũ, T tiếp tục quát, đuổi tàu nhưng không thấy tàu di chuyển. T nhặt sỏi đặt vào súng cao su tự chế (dựng đầu tiên phía bên tay phải theo hướng từ đường bê tông thôn 9 vào) bắn về phía tàu. Khi T đang bắn thì Nguyễn Quang H (trú cùng thôn) đi làm về qua. T nói với H “tàu khai thác gần bờ gây sạt lở nên bắn đá để đuổi tàu”. Nghe vậy, H nhặt 01 quả bưởi trong vườn, đặt vào súng cao su tự chế bắn về phía tàu nhưng không trúng. Sau đó, H, T thay nhau nhặt sỏi, đá bắn về phía tàu. T xác định bắn khoảng 20 viên sỏi, đá về phía tàu, trong đó 15 đến 16 viên bắn trúng vào phần mái tôn và thân tàu. H xác định bắn khoảng hơn 10 viên trong đó khoảng 6 đến 7 viên bắn trúng vào phần mái tôn của tàu. Quá trình T, H bắn sỏi, đá về phía tàu hút cát có Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn

T, Lộc VA và một số người dân ở thôn 9, xã TL, huyện Yên Sơn đến xem nhưng không tham gia bắt. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã TL đến yêu cầu người dân giải tán, T, H dừng bắt đi về nhà. Lái tàu điều khiển tàu về phía bờ thuộc địa phận thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, gọi điện báo cho Trần NA (đại diện theo ủy quyền của công ty Cổ phần Công nghiệp TH), NA đến Công an trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG ngày 28/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Sơn kết luận:

- Tổng giá trị tôn lợp thành tiền: 7.595.464 đồng (*Bảy triệu năm trăm chín lăm nghìn bốn trăm sáu mươi tư đồng*);

- Bình ắc quy loại 12V-150Ah nhãn hiệu ENIMAC trị giá 2.683.520 đồng (*Hai triệu sáu trăm tám ba nghìn năm trăm hai mươi đồng*);

Tổng giá trị: 10.278.984 đồng (*Mười triệu hai trăm bảy tám nghìn chín trăm tám tư đồng*).

Trước cơ quan điều tra, Phạm Văn T, Nguyễn Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở kết luận điều tra, ngày 31 tháng 10 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã ban hành Cáo trạng số: 96/CT-VKSYS truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Quang H về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HDXX):

- Căn cứ khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố Phạm Văn T, Nguyễn Quang H phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/11/2021.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2021 đến ngày 30/9/2021 là 34 ngày, quy đổi cứ 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ là 102 ngày = 03 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TL huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn tre dài 7,06m, đường vanh gốc 35cm, đường vanh ngọn 26cm; 01 đoạn tre dài 6,97m, đường vanh gốc 48cm, đường vanh ngọn 29cm; 01 đoạn tre dài 6,43m, đường vanh gốc 34cm, đường vanh ngọn 21cm; 01

đoạn tre dài 7,16m, đường vanh gốc 41cm, đường vanh ngọn 34cm; 01 đoạn tre dài 1,46m, đầu chặt vát đường kính 6cm, đầu cưa bằng đường kính 6,2cm; 01 đoạn tre dài 2,84m, đầu chặt vát đường kính 21,6cm, đầu cưa bằng đường kính 20cm; 01 đoạn tre dài 3,85m, đầu chặt vát đường kính 16cm, đầu cưa bằng đường kính 25,8cm; 01 đoạn tre dài 4,06m, đầu chặt vát đường kính 12,5cm, đầu cưa bằng đường kính 22,6cm; 02 lốp xe đạp cũ; 01 đoạn dây thừng dài 3,5cm, 1 đầu buộc thắt nút, đường kính 8mm; 01 đoạn gỗ dài 76cm, hai đầu chặt vát, đường kính thân giữa 10cm, 1 đầu được buộc với 01 đoạn dây thừng dài 1m48; 01 đoạn gỗ dài 70cm, hai đầu chặt vát, đường kính thân giữa 12cm, dây thừng dài 73cm; 199 viên sỏi, viên nhỏ nhất kích thước (4,2x4,6x2,4)cm, viên to nhất kích thước (12x8x8)cm; 01 đoạn dây cao su dài 7,05m, rộng 1,6cm, đoạn giữa có 01 mảnh vải dài 24cm, rộng 7,5cm; 01 đoạn dây cao su dài 7,14m, rộng 1,6cm, đoạn giữa có 01 mảnh vải dài 34cm, rộng 7,5cm; 10 sợi dây cao su đen, đoạn ngắn nhất dài 1,43m, đoạn dài nhất 1,72m, các dây cao su rộng T bình 2cm, dày 1mm; 01 đoạn tre dài 4,6m, đường kính 26cm; 01 đoạn tre dài 4,58m, đường kính 26cm; 01 đoạn dây cao su dài 6,96m, rộng 1,5cm, dày 2mm ở giữa có buộc tám vải kích thước (24x7,5)cm.

Đề nghị: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo, bị hại.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 23/8/2021, tại thôn 9, xã TL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Phạm Văn T, Nguyễn Quang H (cùng trú tại thôn 9, xã TL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang) đã có hành vi dùng súng cao su tự chế bắn sỏi, đá làm hư hỏng mái tôn và 01 bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC của tàu khai thác cát mang số hiệu PT-1683 của công ty Cổ phần Công nghiệp TH khi tàu đang khai thác cát trong mỏ trên dòng sông Lô (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang cấp phép khai thác số 51/GP-UBND ngày 10/10/2017). Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 10.278.984 đồng (*Mười triệu hai trăm bảy tám nghìn chín trăm tám tư đồng*).

Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng súng cao su tự chế bắn sỏi, đá vào tàu khai thác cát mục đích làm hư hỏng tài sản là vi phạm pháp luật, tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có tính cấu kết chặt chẽ. Bị cáo T là người thực hiện hành vi và chuẩn bị súng cao su tự chế để bắn sỏi, đá vào tàu khai thác cát. Bị cáo H khi đi qua nhà bị cáo T thấy bị cáo T thực hiện hành vi bắn sỏi, đá vào tàu khai thác cát bị cáo đã tham gia cùng bị cáo T bắn đá vào tàu khai thác cát của công ty Cổ phần Công nghiệp TH. Do đó cần xem xét vai trò của từng bị cáo quyết định mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo để dẫn độ, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Quang H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, tại phiên tòa các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T do lo sợ hoạt động khai thác cát, sỏi có thể gây sạt, lở đất ảnh hưởng đến gia đình bị cáo nên bị cáo đã thực hiện hành vi mục đích ngăn cản tàu khai thác cát không khai thác trong khu vực gần nhà bị cáo nữa, bị cáo H thấy như vậy đã tham gia cùng bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc cấu kết với nhau từ trước. Để cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta Hội đồng xét xử cần xử cho bị cáo T được hưởng án treo, cho bị cáo H được hưởng mức án cải tạo không giam giữ để cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Do bị cáo H bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2021 đến ngày 30/9/2021 là 34 ngày, nay cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ cần quy đổi cứ 01 ngày

tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ: $34 \times 3 = 102$ ngày = 03 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ để khấu trừ cho bị cáo là phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy khi cho bị cáo H được hưởng mức án cải tạo không giam giữ do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng: Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp, vật chứng gồm: 01 đoạn tre dài 7,06m, đường vanh gốc 35cm, đường vanh ngọn 26cm; 01 đoạn tre dài 6,97m, đường vanh gốc 48cm, đường vanh ngọn 29cm; 01 đoạn tre dài 6,43m, đường vanh gốc 34cm, đường vanh ngọn 21cm; 01 đoạn tre dài 7,16m, đường vanh gốc 41cm, đường vanh ngọn 34cm; 01 đoạn tre dài 1,46m, đầu chặt vát đường kính 6cm, đầu cưa bằng đường kính 6,2cm; 01 đoạn tre dài 2,84m, đầu chặt vát đường kính 21,6cm, đầu cưa bằng đường kính 20cm; 01 đoạn tre dài 3,85m, đầu chặt vát đường kính 16cm, đầu cưa bằng đường kính 25,8cm; 01 đoạn tre dài 4,06m, đầu chặt vát đường kính 12,5cm, đầu cưa bằng đường kính 22,6cm; 02 lốp xe đạp cũ; 01 đoạn dây thừng dài 3,5cm, 1 đầu buộc thắt nút, đường kính 8mm; 01 đoạn gỗ dài 76cm, hai đầu chặt vát, đường kính thân giữa 10cm, 1 đầu được buộc với 01 đoạn dây thừng dài 1m48; 01 đoạn gỗ dài 70cm, hai đầu chặt vát, đường kính thân giữa 12cm, dây thừng dài 73cm; 199 viên sỏi, viên nhỏ nhất kích thước (4,2x4,6x2,4)cm, viên to nhất kích thước (12x8x8)cm; 01 đoạn dây cao su dài 7,05m, rộng 1,6cm, đoạn giữa có 01 mảnh vải dài 24cm, rộng 7,5cm; 01 đoạn dây cao su dài 7,14m, rộng 1,6cm, đoạn giữa có 01 mảnh vải dài 34cm, rộng 7,5cm; 10 sợi dây cao su đen, đoạn ngắn nhất dài 1,43m, đoạn dài nhất 1,72m, các dây cao su rộng T bình 2cm, dày 1mm; 01 đoạn tre dài 4,6m, đường kính 26cm; 01 đoạn tre dài 4,58m, đường kính 26cm; 01 đoạn dây cao su dài 6,96m, rộng 1,5cm, dày 2mm ở giữa có buộc tấm vải kích thước (24x7,5)cm.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Quang H đã bồi thường cho Trần NA (đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Công nghiệp TH) số tiền 10.278.984 (*Mười triệu hai trăm bảy tám nghìn chín trăm tám tư đồng*). Đại diện bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10]. Quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người

nào có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Quang H phạm tội **Cố ý làm hư hỏng tài sản**.

* Về mức hình phạt:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **bị cáo Phạm Văn T 08 tháng tù, cho hưởng án treo**. Thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án số 25/11/2021.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã TL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **bị cáo Nguyễn Quang H 01 (một) năm** cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2021 đến ngày 30/9/2021 quy đổi ra là 03 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **08 (tám) tháng 18 (mười tám) ngày** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TL huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn tre dài 7,06m, đường vanh gốc 35cm, đường vanh ngọn 26cm; 01 đoạn tre dài 6,97m, đường vanh gốc 48cm, đường vanh ngọn 29cm; 01 đoạn tre dài 6,43m, đường vanh gốc 34cm, đường vanh ngọn 21cm; 01 đoạn tre dài 7,16m, đường vanh gốc 41cm, đường vanh ngọn 34cm; 01 đoạn tre dài 1,46m, đầu chặt vát đường kính 6cm, đầu cưa bằng đường kính 6,2cm; 01 đoạn tre dài 2,84m, đầu chặt vát đường kính 21,6cm, đầu cưa bằng đường kính 20cm; 01 đoạn tre dài 3,85m, đầu chặt vát đường kính 16cm, đầu cưa bằng đường kính 25,8cm; 01 đoạn tre dài 4,06m, đầu chặt vát đường kính 12,5cm, đầu cưa bằng đường kính 22,6cm; 02 lốp xe đạp cũ; 01 đoạn dây thừng dài 3,5cm, 1 đầu buộc thắt nút, đường kính 8mm; 01 đoạn gỗ dài 76cm, hai đầu chặt vát, đường kính thân giữa 10cm, 1 đầu được buộc với 01 đoạn dây thừng dài 1m48; 01 đoạn gỗ dài 70cm, hai đầu chặt vát, đường kính thân giữa 12cm, dây thừng dài 73cm; 199 viên sỏi, viên nhỏ nhất kích thước (4,2x4,6x2,4)cm, viên to nhất kích thước (12x8x8)cm; 01 đoạn dây cao su dài 7,05m, rộng 1,6cm, đoạn giữa có 01 mảnh vải dài 24cm, rộng 7,5cm; 01 đoạn dây cao su dài

7,14m, rộng 1,6cm, đoạn giữa có 01 mảnh vải dài 34cm, rộng 7,5cm; 10 sợi dây cao su đen, đoạn ngắn nhất dài 1,43m, đoạn dài nhất 1,72m, các dây cao su rộng T bình 2cm, dày 1mm; 01 đoạn tre dài 4,6m, đường kính 26cm; 01 đoạn tre dài 4,58m, đường kính 26cm; 01 đoạn dây cao su dài 6,96m, rộng 1,5cm, dày 2mm ở giữa có buộc tấm vải kích thước (24x7,5)cm; 01 (một) đoạn gậy tre dài 2,80m, đầu chặt vát, đường kính 25cm, đầu cưa bằng đường kính 21cm.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2021 giữa Công an huyện Yên Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn).

* Về án phí: Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Quang H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h. Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Chung – Hà Thị Vinh

Nguyễn Xuân Thủy

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h. Yên Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Viễn – Nguyễn Quang Thắng

Nguyễn Văn Toàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn;
- UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn

